

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2020/HSPT

Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Ông Lê Khắc Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 251/2020/HS-PT ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Võ Thanh T. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Võ Thanh T, sinh năm 19XX; Tại tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp X, xã Mỹ T, thành phố C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: X/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; Có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị Viện kiểm sát kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/5/2020 Võ Thanh T được chị Võ Thị Hồng N1 nhà ở thành phố C thuê lái xe ô tô tải biển kiểm soát 6XC-XXXXXX chở hàng giao cho các tiệm tạp hóa khu vực chợ Cả Sách thuộc ấp Bình H, xã Thường T, huyện H, tỉnh Đ, cùng đi với T có Nguyễn Văn Quang L làm phụ xế. Sau khi giao hàng hóa xong, thì có một người phụ nữ không biết họ tên và địa chỉ đến gặp và hỏi T “có mua thuốc lá

điều nhập lậu không?” T trả lời “có” và hai bên thỏa thuận số lượng 1.500 bao thuốc lá gồm: 1.100 bao NELSON; 200 bao HERO; 200 bao JET với giá là 18.420.000đ, thỏa thuận xong thì T nhận 07 thùng giấy bên trong có chứa số lượng thuốc lá như đã thỏa thuận của một người đàn ông lạ mặt cũng không rõ họ tên và địa chỉ, chất hết số thuốc lá lên xe ô tô tải biển kiểm soát 6XC-XXXXXX và lấy tiền thu gom của các chủ tiệm tạp hóa trả cho chị N1, để trả cho người bán thuốc lá lậu số tiền là 18.420.000đ, việc mua bán này Nguyễn Văn Quang L hoàn toàn không hay biết. Sau đó T điều khiển xe về thành phố C nhưng khi xe đi đến đoạn đường thuộc ấp Bình H, xã Thường T, huyện H thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện lập biên bản thu giữ 1.500 bao thuốc lá thuốc lá các loại đang trên xe do T điều khiển. Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa bị cáo khai nhận đã mua thuốc lá lậu để đem về bán lại cho các tiệm tạp hóa ở thành phố C nhằm thu lời nhuận và nội dung vụ án được làm rõ như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, bị cáo Võ Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo để có điều kiện lao động tiếp giúp gia đình nuôi cha mẹ già và 03 con nhỏ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo Võ Thanh T đã thực hiện, tuy nhiên mức xử phạt của cấp sơ thẩm là quá nghiêm khắc, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính nên không cần thiết phải cách ly bị cáo, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa án sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo Võ Thanh T 01 năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định.

Bị cáo không phát biểu tranh luận. Nói lời sau cùng bị cáo Võ Thanh T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Thanh T thừa nhận đã mua 1.500 bao thuốc lá nhập lậu các loại gồm: 1.100 bao NELSON; 200 bao HERO; 200 bao JET với giá là 18.420.000đ để

đem về thành phố C bán lại cho các tiệm tạp hóa với mục đích thu lợi nhuận cho bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và nhận thức rõ hành vi mua bán thuốc lá nhập lậu là buôn bán hàng cấm. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Thanh T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” cho nên án sơ thẩm kết tội bị cáo là có căn cứ. Mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp với tính chất và mức độ hậu quả tác hại do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, quá trình lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo cho bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù đối với bị cáo.

[2] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, tuy nhiên mức xử phạt của cấp sơ thẩm là quá nghiêm khắc, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo cũng đủ giáo dục. Xét thấy khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo T được hưởng và đã xem xét đến nhân thân tốt của bị cáo, đồng thời mức xử phạt của bản án sơ thẩm là mức thấp nhất của khung hình phạt. Cho nên, không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo. Vì vậy, lời đề nghị của Kiểm sát viên không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H là đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Thanh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo Võ Thanh T.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Võ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện H (02 bản);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan CSĐT CAH H;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CAH H;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Trương Phước Tự**